

Số: 448 /BC-TTYT

Lái Thiêu, ngày 20 tháng 1 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND
ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về
chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6
năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển
Thành phố Hồ Chí Minh – Quý I, năm 2026**

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND) tại cơ quan, đơn vị và Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Giám đốc đơn vị đã quán triệt và triển khai kịp thời Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND đến toàn thể viên chức, người lao động tại đơn vị;

Tổ chức phổ biến nội dung các văn bản hướng dẫn tại các cuộc họp giao ban tại đơn vị, đồng thời đăng tải các văn bản lên trang thông tin điện tử của đơn vị, tạo điều kiện để toàn thể viên chức và người lao động có thể tiếp cận được văn bản hướng dẫn của Sở Y tế và Sở Nội vụ;

Ban hành Công văn số 809/TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Ban hành Quyết định số 384/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập các Tổ đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Ban hành Quyết định số 448/QĐ-TTYT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Bố trí lịch làm việc, tiến hành họp đánh giá các tổ theo quyết định phân công, hoàn thiện biên bản và toàn bộ thành viên đều kí xác nhận kết quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện chính sách

- Đơn vị đã lồng ghép phổ biến, quán triệt, triển khai nội dung Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND) tại cơ quan, đơn vị và Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị.

100% viên chức, người lao động của đơn vị được phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung, nguyên tắc, cách thực hiện đánh giá theo quy định tại các văn bản hướng dẫn.

2. Về xây dựng các văn bản triển khai, hướng dẫn

Ban hành Công văn số 809/TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Ban hành Quyết định số 384/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập các Tổ đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Ban hành Quyết định số 448/QĐ-TTYT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Đơn vị được sáp nhập và trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý từ ngày 01/07/2025.

Kết quả đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cao nhất trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý:

Đơn vị đã sử dụng công nghệ thông tin một cách tối ưu nhất, tổng hợp và lưu trữ trên phần mềm, đóng góp ý kiến, bổ sung các hồ sơ còn thiếu bằng đường điện tử, Phổ biến, triển khai các văn bản trên cổng thông tin điện tử của đơn vị ngay khi vừa ban hành,...

Kết quả công tác kiểm tra, giám sát việc phân công nhiệm vụ, bố trí công tác chuyên môn và công tác tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Qua kết quả đánh giá quý I/2026, đơn vị đã tổ chức rà soát công tác chăm công, chăm trực, nâng cao trách nhiệm và vai trò giám sát của các phòng chức năng đối với việc kiểm tra, nhắc nhở những thiếu sót trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các khoa. Các khoa, phòng đã đóng góp ý kiến và đề xuất đưa vào nội dung của Quy định về đánh giá, xếp loại tại đơn vị.

Kết quả giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan công tác đánh giá, phân loại hằng quý tại cơ quan, đơn vị (nếu có): không có

3. Kết quả thực hiện đánh giá, phân loại quý I/2026

Tổng số viên chức và người lao động hiện có của Trung tâm Y tế: 351 viên chức, người lao động.

Tổng số viên chức và người lao động Trung tâm Y tế được đánh giá: 303

Trong đó:

- + Hoàn thành xuất sắc: 147, chiếm tỷ lệ 48,51 %;
- + Hoàn thành tốt: 147, chiếm tỷ lệ 48,51 %.
- + Hoàn thành: 03, chiếm tỷ lệ 0,99 %.
- + Không hoàn thành: 00, chiếm tỷ lệ 00 %.
- + Không đánh giá: 06, chiếm tỷ lệ 1,99 % (do đi học tập trung và nghỉ thai sản.).

Tác động, hiệu quả mang lại khi triển khai đánh giá, phân loại và chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức trong thực thi công vụ. Những vấn đề đặt ra khi thực hiện công tác đánh giá, phân loại hằng quý:

Thông qua việc triển khai đánh giá, phân loại và lên kế hoạch chi thu nhập tăng thêm đã giúp nâng cao tinh thần làm việc của viên chức người lao động. Thúc đẩy việc phân hóa rõ vai trò, công việc theo vị trí việc làm, xây dựng bảng tính KPI theo chức năng, theo khoa phòng thể hiện rõ tính đặc thù và linh hoạt. Đồng thời, nâng cao tinh thần dân chủ, đảm bảo tính minh bạch, công khai và thống nhất trong tập thể viên chức, người lao động.

(Đính kèm Mẫu số 1).

4. Công tác dự toán, bố trí kinh phí và thực hiện thủ tục chi trả thu nhập tăng thêm

a) Tổng kinh phí bố trí để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hằng quý. Kinh phí cụ thể và tỉ lệ theo từng khối.

b) Công tác thanh quyết toán và thực hiện thủ tục chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức như thế nào để đảm bảo kịp thời, chính xác và đúng quy định pháp luật.

c) Đơn vị cân đối nguồn thu và thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật.

(Đính kèm Mẫu số 2).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được, ưu điểm

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Trung tâm Y tế đã triển khai đánh giá, phân loại Quý I năm 2026 đối với viên chức, người lao động theo hướng dẫn và quy định của Sở Y tế, Sở Nội vụ.

2. Hạn chế, tồn tại: Không có

3. Nguyên nhân: Không có

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Thực hiện chi thu nhập tăng thêm Quý I/2026 cho viên chức và người lao động tại đơn vị theo kết quả đã được thông báo công khai.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác triển khai, thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng trong chi trả thu nhập tăng thêm. Bên cạnh đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc của từng cá nhân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của khoa, phòng nói riêng và của Trung tâm Y tế nói chung.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Đảng ủy Y tế;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, TCHC (Q).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

Mẫu số 1

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI HÀNG QUÝ ĐỐI VỚI
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM**
(kèm theo Báo cáo số 178 /BC-... ngày 1 tháng 1 năm 2026 Của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

| STT | ĐỐI TƯỢNG/NỘI DUNG BÁO CÁO | Năm 2026 | | | | GHI CHÚ |
|----------|--|------------|----------|----------|----------|--------------------------------------|
| | | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | |
| 1 | CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC | | | | | |
| 1 | Lãnh đạo, quản lý sở - ngành, phường, xã, đặc khu | | | | | |
| 1.1 | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | | | | | |
| 1.2 | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | | | | | |
| 1.3 | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |
| 1.4 | Số lượng không hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |
| 2 | Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương (*) | 2 | - | - | - | |
| 2.1 | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 2 | | | | Thủ trưởng đơn vị do GD SYT đánh giá |
| 2.2 | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | | | | | |
| 2.3 | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |
| 2.4 | Số lượng không hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |
| 3 | Lãnh đạo, quản lý phòng, ban, tổ, đội, nhóm trong đơn vị trực thuộc và tương đương (**) | 32 | - | - | - | |
| 3.1 | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 24 | | | | |
| 3.2 | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | 8 | | | | |
| 3.3 | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ | - | | | | |
| 3.4 | Số lượng không hoàn thành nhiệm vụ | - | | | | |
| 4 | Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý | 227 | - | - | - | |
| 4.1 | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 100 | | | | |
| 4.2 | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | 126 | | | | |
| 4.3 | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ | 1 | | | | |
| 4.4 | Số lượng không hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |
| 5 | Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã | | | | | |
| 5.1 | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | | | | | |
| 5.2 | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | | | | | |
| 5.3 | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |
| 5.4 | Số lượng không hoàn thành nhiệm vụ | | | | | |

| STT | ĐỐI TƯỢNG/NỘI DUNG BÁO CÁO | Năm 2026 | | | | GHI CHÚ |
|------------|--|----------|--------|---------|--------|---------|
| | | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | |
| | TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5) | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 126 | - | - | - | |
| | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | 134 | - | - | - | |
| | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ | 1 | - | - | - | |
| | Số lượng không hoàn thành nhiệm vụ | - | - | - | - | |
| II | NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC HỘI ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ | | | | | |
| 1 | Người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại hội; người trong độ tuổi lao động được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế của hội | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống | | | | | |
| 2 | Các trường hợp còn lại | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | | | | | |
| | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống | | | | | |
| III | LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO QUY ĐỊNH | 37 | - | - | - | |
| | Số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 22 | | | | |
| | Số lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ | 13 | | | | |
| | Số lượng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống | 2 | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên, số ĐTDĐ)



Lương Thị Hoàng Quyên

Ghi chú:

Các dòng (*) thuộc Mục 2 (từ 2.1 đến 2.4) là lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở - ngành và thuộc phường, xã, đặc khu (đơn vị cấp 1).

Ví dụ:

- Trưởng, phó các phòng, ban trong cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy, trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Trưởng, phó các Ban xây dựng Đảng cấp xã;
- Trưởng, phó các Ban thuộc HĐND cấp xã; Trưởng, Phó các phòng chuyên môn thuộc sở - ngành, phòng chuyên môn thuộc UBND phường, xã, đặc khu;
- Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm thuộc sở - ngành, phường, xã, đặc khu...;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường thuộc sở - ngành, phường, xã, đặc khu...

Các dòng (**) thuộc Mục 3 (từ 3.1 đến 3.4) là lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của đơn vị cấp 2.

Ví dụ: - Trưởng, phó phòng trong các chi cục; Trưởng, phó phòng trong các ban trực thuộc sở - ngành;

- Trưởng, phó phòng, ban, tổ... trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở - ngành, phường, xã, đặc khu...

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Mẫu số 2

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHI THU NHẬP TĂNG THÊM
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND**

(kèm theo Báo cáo số 478 /BC-... ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

| STT | ĐỐI TƯỢNG | NĂM 2026 | | | TỔNG SỐ TIỀN THỰC CHI | GHI CHÚ |
|-----|--|----------|------------------|------------------|-----------------------|---------|
| | | Số người | Quý I | | | |
| | | | Tổng hệ số lương | Số tiền thực chi | | |
| I | KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, MTTQ VÀ CÁC HỘI | | | | | |
| II | KHỐI SỰ NGHIỆP | 260 | 812.328 | 7.409.575 | 7.409.575 | |
| 2 | Sự nghiệp y tế TTYT KV Thuận An | 260 | 812.328 | 7.409.575 | 7.409.575 | |
| III | LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO QUY ĐỊNH | 35 | | 283.029 | 283.029 | |
| | TỔNG CỘNG (I+II) | 260 | 812.328 | 7.409.575 | 7.409.575 | |
| | TỔNG CỘNG (I+II+III) | 295 | 812.328 | 7.692.604 | 7.692.604 | |

ĐVT: triệu đồng

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên, số ĐTDĐ)

Nguyễn Ngọc Ân
SDT: 0903018444

Kế toán trưởng

Lê Thị Bình



